TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2017/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Sáng

Ông Nguyễn Văn Minh

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2016/QĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2016, Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã căn cứ vào Điều 192, 194 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005, Nghị quyết số 58/1998/NQ-UBTVQH10 ngày 20/8/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa X và Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Chia thừa kế quyền sử dụng đất", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Kim Lào H, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:*

1. Ông Kim S, sinh năm 1942.

2. Bà Kim Thị S1, sinh năm 1948

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Kim Thị Th, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Kim Thị Tr, sinh năm 1951

Địa chỉ: AUSTRALIA

3. Kim V, sinh năm 1942

Địa chỉ: Campuchia.

Tại đơn kháng cáo ngày 21 tháng 3 năm 2016, ông Kim Lào H là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2016/QĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Trà

Vinh với lý do: Đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế của ông vẫn còn thời hiệu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2016/QĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

XÉT THẤY:

[1]. Ngày 11/6/2015, ông Kim Lào H khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 313, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.120m^2 và 03 căn nhà cấp 4 tọa lạc tại tại ấp T, xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Ông H cho rằng nhà và diện tích đất này có nguồn gốc do cha mẹ ông là ông Kim H1 (mất năm 1984) và bà Ngô Thị Đ (mất năm 1992). Căn cứ Điều 645 Bộ luật dân sự năm 2005 thì thời hiệu khởi kiện chia thừa kế là 10 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế. Vụ án chia thừa kế này có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 27/7/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI thì thời gian từ ngày 01/7/1996 đến ngày 01/9/2006 (10 năm 02 tháng) không tính vào thời hiệu khởi kiện. Bà Đ chết năm 1992 (chết sau ông H1), tính đến ngày ông H khởi kiện (11/6/2015) là 23 năm, ngày 11/6/2015 ông H khởi kiện thì đã quá thời hiệu là 13 năm đối với di sản của bà Đ. Ông H1 chết ngày 15/7/1984, tính đến ngày ông H khởi kiện là 30 năm 10 tháng 26 ngày. Sau khi trừ thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện theo Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 thì thời gian để tính thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu chia di sản của ông H1 còn lại là 20 năm 8 tháng 26 ngày, quá thời hiệu khởi kiện là 10 năm 8 tháng 26 ngày đối với di sản của ông H1. Căn cứ Điều 645 Bộ luật dân sự thì yêu cầu chia thừa kế của ông H đã hết thời hiệu khởi kiện. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2]. Tuy nhiên, ngày 01/01/2017, Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Theo quy định tại Điều 623 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu yêu cầu chia thừa kế đối với bất động sản là 30 năm. Tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

b) "*Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của bộ luật này thì áp dụng quy định của bộ luật này*".

2. "*Không áp dụng bộ luật này để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm đối với vụ việc mà tòa án đã giải quyết...*"

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy chưa có việc chia thừa kế đối với di sản của ông H1, bà Đ để lại. Việc bà Đ, ông H1 chết và để lại di sản thừa kế (nếu có) đều phù hợp về nội dung và hình thức theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được áp dụng các quy định về thời hiệu thừa kế của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết yêu cầu chia thừa kế. Như vậy, sau khi trừ thời gian không tính vào thời hiệu khởi kiện theo Nghị quyết số 1037/2006/NQ-UBTVQH11 thì thời hiệu thừa kế đối với di sản của ông H1, bà Đ vẫn còn. Đồng thời, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ

thẩm chưa có hiệu lực nên không bị hạn chế theo quy định tại khoản 2 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên khi Tòa án cấp phúc thẩm xét quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm thì được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để làm căn cứ giải quyết, trong đó có quy định về thời hiệu thừa kế.

Vì vậy, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2016/QĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh để tiếp tục giải quyết vụ án. Việc hủy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm do có sự thay đổi của pháp luật, không phải do lỗi của Thẩm phán.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào đi ểm c kho ản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 05/2016/QĐ-ST ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Ông Kim Lào H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho ông H theo biên lai thu tiền số 2792 ngày 21/3/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định là ngày 25/7/2017**.**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Trà Vinh (1);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
- NĐ (1);
- BĐ (2);
- NLQ (3);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, 16bTNB.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Hùng